PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TƯ PHÁP

Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự

DANH MỤC PHỤ LỤC THÔNG TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

(Tiếp theo Công báo số 187 + 188)

Phụ lục II
DANH MỤC BIỂU MẪU BÌA HỒ SƠ VÀ DẤU BÚT LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Bìa hồ sơ thi hành án dân sự	Mẫu 01
2	Dấu bút lục	Mẫu 02

Phụ lục II
Mẫu 01
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

CỤC (CHI CỤC) THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vào sổ thụ lý thi hành án
Số:.....
Ngày..... tháng.... năm.....

HỒ SƠ THI HÀNH ÁN

Bản án, Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm.....
Của.....
Về việc.....
Quyết định thi hành án số:..... ngày..... tháng..... năm.....
Chấp hành viên thi hành.....
.....
.....

Người phải thi hành án	**Người được thi hành án**
Họ, tên..... Địa chỉ.....	Họ, tên..... Địa chỉ..... .....
CÁC KHOẢN THI HÀNH	KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN
....	....

CÁC KHOẢN PHẢI THI HÀNH	KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....

DANH MỤC TÀI LIỆU

SỐ TT	SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA VĂN BẢN, GIẤY TỜ	TRÍCH YẾU	BÚT LỤC	SỐ TRANG	GHI CHÚ
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....
....	....	....	....	....	....

Phụ lục II
Mẫu 02
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

MẪU DẤU BÚT LỤC
TRONG HỒ SƠ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

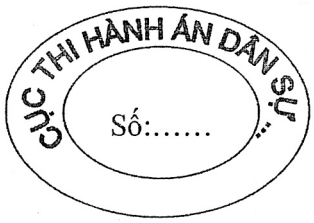

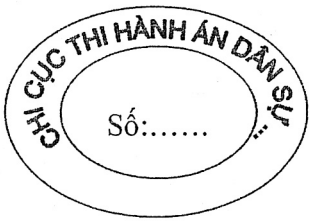

Ghi chú:

- Dấu bút lục hình elip; kích thước 15 mm x 20 mm;

- Giữa 2 vòng của hình elip nếu là Cục thi hành án dân sự thì khắc: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH (*hoặc* CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ...); *nếu là Chi cục thi hành án thì khắc* CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN..., TỈNH... (*hoặc* CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ QUẬN..., THÀNH PHỐ...)

Ví dụ: - CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH
- CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

Phụ lục III

DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Quyết định về việc giải quyết khiếu nại	A 01-THADS
2	Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo	A 02-THADS
3	Kết luận nội dung tố cáo	A 03-THADS

Mẫu số: A 01 -THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;
Xét đơn của ông (bà):....., địa chỉ.....
..... khiếu nại.....
.....
.....
.....
..... (nêu nội dung khiếu nại).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự..... nhận thấy:
.....
.....
..... (nhận xét, đánh giá).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của:....., địa chỉ:..... ..... (nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ)..... .... (nêu biện pháp xử lý nếu có)..... ....

Điều 2. Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyền khiếu nại tiếp đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Viện KSNDTC;
- Vụ GQKNTC;
- Trung tâm DLTT & TK THADS;
- Lưu: VT, HS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: A 02 -THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác minh nội dung tố cáo

TỔNG CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 157 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Tố cáo;

Xét nội dung tố cáo của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành xác minh tố cáo của công dân đối với:.....
.....

Nội dung xác minh.....
.....
.....

Thời hạn xác minh:..... ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 2. Thành lập đoàn xác minh tố cáo gồm:

Ông (bà):..... chức vụ..... trưởng đoàn.

Ông (bà):..... chức vụ..... thành viên.

Ông (bà):..... chức vụ..... thành viên.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, các ông (bà) có tên tại Điều 2 và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Thứ trưởng..... (để b/c);
- Các PTCT Tổng cục THADS;
- Lưu: VT, HS.

Mẫu số: A 03 -THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KL-TCTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO
Đối với.....

Ngày..../..../...., Tổng cục Thi hành án dân sự đã có Quyết định số..... về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với.....

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO:

1. Nội dung tố cáo:.....
.....
.....
.....
.....

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....
..... những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp).....
.....
.....
.....

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo;
.....
.....
.....

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

.....
.....
..... (phân tích, đánh giá về việc tố cáo đúng, sai hay đúng một phần, phân tích nguyên nhân, mức độ gây thiệt hại của hành vi, trách nhiệm của người bị tố cáo, những đối tượng khác có liên quan).....
.....
.....

II. KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo.....
.....
.....

- Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý (nếu tố cáo sai sự thật).
.....
.....

- Kết luận về những hành vi phạm pháp luật của người bị tố cáo (nếu có)
.....
.....
..... (thiệt hại và trách nhiệm của người bị tố cáo và các đối tượng khác có liên quan).....

III. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo (trường hợp người kết luận tố cáo không phải là người giải quyết tố cáo):

Kiến nghị những nội dung người giải quyết tố cáo cần thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình để xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2. Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có)./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Bộ trưởng Bộ TP (để báo cáo);
- Các PTCT ;
- Vụ GQKNTC;
- Cục THADS.....;
- Người tố cáo, bị tố cáo;
- Lưu VT, HS.

Phụ lục IV

DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH CỦA CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Quyết định về việc thi hành án chủ động	B 01-THADS
2	Quyết định về việc thi hành án theo yêu cầu	B 01a-THADS
3	Quyết định về việc hoãn thi hành án	B 02-THADS
4	Quyết định về việc hoãn thi hành án	B 02a-THADS
5	Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành án	B 03-THADS
6	Quyết định về việc đình chỉ thi hành án	B 04-THADS
7	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	B 05-THADS
8	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	B 06-THADS
9	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	B 06b-THADS
10	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	B 06a-THADS
11	Quyết định về việc ủy thác thi hành án	B 07-THADS
12	Quyết định về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án	B 08-THADS
13	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	B 09-THADS
14	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	B 09a-THADS
15	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án	B 10-THADS
16	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án	B 10a-THADS
17	Quyết định về việc hủy quyết định thi hành án	B 11-THADS
18	Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính	B 12-THADS
19	Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính	B 12a-THADS
20	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản	B 13-THADS
21	Quyết định về việc tiêu hủy tài sản	B 14-THADS
22	Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản	B 15-THADS
23	Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ	B 16a-THADS
24	Quyết định về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ	B 16-THADS
25	Quyết định về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	B 17-THADS
26	Quyết định về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	B 18-THADS
27	Quyết định về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản	B 19-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
28	Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án	B 20-THADS
29	Quyết định về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	B 21-THADS
30	Quyết định về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án	B 22-THADS
31	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án	B 23-THADS
32	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ	B 24-THADS
33	Quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án	B 25-THADS
34	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản	B 26-THADS
35	Quyết định về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ	B 27-THADS
36	Quyết định về việc giảm giá tài sản	B 28-THADS
37	Quyết định về việc giải tỏa kê biên tài sản	B 29-THADS
38	Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản	B 30-THADS
39	Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản	B 31-THADS
40	Quyết định về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản và trả lại tài sản cho người phải thi hành án	B31a-THADS
41	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)	B 32-THADS
42	Quyết định về việc cưỡng chế trả vật	B 33-THADS
43	Quyết định về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà	B 34-THADS
44	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ	B 35-THADS
45	Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất	B 36-THADS
46	Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc	B 37-THADS
47	Quyết định về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc	B 38-THADS
48	Quyết định về việc cưỡng chế buộc giao người chưa thành niên cho người được nuôi dưỡng	B 39-THADS
49	Quyết định về việc cưỡng chế nhận người lao động trở lại làm việc	B 40-THADS
50	Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá	B 41-THADS
51	Quyết định về việc giao tài sản cho người được thi hành án	B 41a-THADS
52	Quyết định về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự	B 42-THADS
53	Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự	B 43-THADS

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
54	Quyết định về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự dân sự	B 44-THADS
55	Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	B 45-THADS
56	Quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	B 45a-THADS
57	Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án	B 46-THADS
58	Quyết định về việc tạm hoãn xuất cảnh (đối với người nước ngoài)	B 47-THADS
59	Quyết định về việc tạm hoãn xuất cảnh (đối với người Việt Nam)	B 47a-THADS
60	Quyết định về việc gia hạn tạm hoãn xuất cảnh (đối với người nước ngoài)	B 47b-THADS
61	Quyết định về việc giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh (đối với người nước ngoài)	B 48-THADS
62	Quyết định về việc giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh (đối với người Việt Nam)	B 48a-THADS
63	Quyết định về việc giải quyết khiếu nại	B 49-THADS
64	Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo	B 50-THADS
65	Kết luận nội dung tố cáo	B 51-THADS

Mẫu số: B 01a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của (nếu có).....;

Xét yêu cầu thi hành án của:.....

địa chỉ:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....

.....

.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 01-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của (nếu có).....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản phải thi hành:

.....
.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 02a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 48 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Công văn yêu cầu hoãn thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

.....

Các khoản hoãn thi hành án:

.....

.....

kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 02-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm.... khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản hoãn thi hành án:.....
.....
.....
kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 03-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm đình chỉ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản tạm đình chỉ:.....

.....

.....

.....

kể từ ngày..... tháng..... năm..... cho đến khi có quyết định của Tòa án có thẩm quyền về việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 04-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm... khoản 1, khoản 2 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Các khoản đình chỉ thi hành án:.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 05-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chưa có điều kiện thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm... khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ biên bản xác minh ngày..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định việc chưa có điều kiện thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Các khoản chưa có điều kiện:

.....

.....

Kể từ ngày.... tháng... năm 20...

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- UBND (cấp xã nơi xác minh)
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 06a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 3 Điều 49, khoản 3 Điều 137 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ văn bản kháng nghị số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ văn bản, quyết định rút kháng nghị số..... ngày..... tháng.... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản, đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, HTX lâm vào tình trạng phá sản số..... ..... ngày..... tháng..... năm..... của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng..... năm..... của.....

Đối với khoản:

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 06b-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 44a, Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); đoạn 3 khoản 4 Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự .....;

Căn cứ.....

Xét thấy người phải thi hành án đã có điều kiện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của.....

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 06-THA
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc hoãn thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày..... tháng..... năm

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 07-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật Thi hành án dân sự; khoản.... Điều 16 Nghị Định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (nếu có).....;

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc tiếp tục thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (nếu có).....;

Theo kết quả xác minh thì người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú, hoặc có trụ sở tại:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho..... tiếp tục thi hành án đối với:....., địa chỉ:.....
.....

Theo Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

thì..... phải thi hành các khoản sau:

- .....
- .....
- .....

- .....
- .....
- .....

Cục Thi hành án dân sự tỉnh (thành phố.....) đã thi hành xong các khoản:

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

Các khoản còn phải thi hành:

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

Điều 2. Các tài liệu gửi kèm gồm:

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án liên hệ với..... để tiếp tục thi hành các khoản còn phải thi hành nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 3,
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 08-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; khoản.... Điều 4 Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Xét đơn yêu cầu khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của..... địa chỉ:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của ông (bà):..... đối với Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HSTHA;

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 09a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm.... khoản 1 Điều 37, đoạn 3 khoản 3 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc..... số.....ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....,

Xét.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Các khoản thu hồi gồm:

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 09-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THA ngày..... tháng..... năm 20... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm 20... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Các khoản thu hồi gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 10a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm.... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 10-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày..... tháng..... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 11-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy quyết định về thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm..... khoản 3 Điều 37 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ- CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số.....ngày..... tháng..... năm..... của Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy một phần (toàn bộ) Quyết định số..... ngày..... tháng... năm..... của.....

Các khoản hủy gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 12a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

Số:...../QĐ-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 163 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 52, khoản 4 Điều 68 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Biên bản về việc vi phạm hành chính ngày..... tháng..... năm..... của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạt vi phạm hành chính đối với.....
địa chỉ.....
Số tiền:.....
(Bằng chữ.....)

Điều 2. ..... và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 12-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm a khoản 1 Điều 163 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm.... khoản..... Điều 52, khoản 1 Điều 68 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Biên bản về việc vi phạm hành chính ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạt vi phạm hành chính đối với.....

địa chỉ.....

Số tiền:.....

(bằng chữ.....)

Điều 2. ..... và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 13-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 125 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-THADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Ông (bà)..... Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông (bà)..... đại diện....., ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện....., ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện....., ủy viên;
- Ông (bà)..... đại diện....., ủy viên;

Điều 2. Hội đồng tiêu hủy vật chứng có nhiệm vụ tổ chức tiêu hủy vật chứng, tài sản theo các Quyết định thi hành án (có danh sách kèm theo) của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 nêu trên.

Điều 4. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, ông (bà) có tên tại Điều 1 và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 14-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiêu hủy tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:.../QĐ-CTHADS ngày... tháng... năm.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu hủy tài sản của:.....
địa chỉ:.....

Tài sản tiêu hủy gồm:.....
.....
.....
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 15-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa tài khoản, tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Điều 20 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của:..... địa chỉ:.....; (nếu có)

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản ngày.... tháng.... năm của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....; (nếu có)

Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa tài khoản, tài sản đối với:.....
địa chỉ:.....

Số tiền:..... (Bằng chữ.....)
trong tài khoản..... tại:.....

Tài sản:..... tại.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 16a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 68 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét đơn đề nghị của..... địa chỉ:..... (nếu có);

Xét thấy:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tài sản, giấy tờ của:..... địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 16-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ cho đương sự

CHẤP HÀNH VIÊN CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 5 Điều 68 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn đề nghị của..... địa chỉ:..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tài sản, giấy tờ cho:..... địa chỉ:.....

Tài sản, giấy tờ gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 17-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, Điều 66, Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., trú tại:..... (nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của:....., địa chỉ:.....

Đối với tài sản:

.....

.....

.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- UBND xã, phường.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 18-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 4 Điều 69 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Điều 19 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy không cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, sử dụng, tẩu tán hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của....., địa chỉ:.....

Đối với tài sản:

.....

.....

Điều 2. ....., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 19-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 3 Điều 67, điểm..... khoản 1 Điều 77 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày.... tháng... năm... của.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của.....
địa chỉ:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt phong tỏa tài khoản, tài sản của:.....
địa chỉ:.....

Đối với tài khoản, tài sản..... tại:.....

.....

Điều 2......, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 20-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 76 Luật Thi hành án dân sự, Điều 21 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Xét thấy:..... có tiền trong tài khoản tại ..... nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khấu trừ tiền đối với:.....
địa chỉ:.....

Số tiền khấu trừ:..... (bằng chữ.....)
trong tài khoản số..... tên tài khoản..... tại:.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 vào tài khoản..... của Cục Thi hành án dân sự ..... trước ngày.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 21-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 71, Điều 78 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trừ vào thu nhập của:.....

địa chỉ:.....

Số tiền:..... (bằng chữ.....) tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 cho Cục Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 22-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản.... Điều 71, Điều 79 Luật Thi hành án dân sự; Điều 22 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của.....
địa chỉ:.....
Số tiền..... (bằng chữ.....)
tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện.....

Điều 2...... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 cho Cục Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 23-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71 và Điều 80 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của.....

địa chỉ:.....

Số tiền..... (bằng chữ.....)

tại:..... để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 24-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71 và Điều 81 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có tiền đang do..... ..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của:.....

địa chỉ:.....

Số tiền:..... (bằng chữ.....)

hiện đang do:..... giữ để thi hành án.

Điều 2. ..... có nghĩa vụ giao nộp số tiền nêu tại Điều 1 cho Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 25-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 71, Điều 82 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh (thành phố).....;

Xét thấy..... có giấy tờ có giá đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu giữ giấy tờ có giá của:..... địa chỉ:.....

Giấy tờ có giá gồm:

.....

.....

đang do..... giữ để thi hành án.

Điều 2. ..... có trách nhiệm chuyển các giấy tờ có giá nêu tại Điều 1 cho Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....

Điều 3. ....., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 26-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều..... Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. ..... không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 27-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sở hữu trí tuệ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71 và Điều 84 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của..... địa chỉ:.....

Quyền sở hữu trí tuệ bị kê biên gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Giao cho..... sử dụng, khai thác quyền sở hữu trí tuệ của người phải thi hành án để lấy tiền thi hành án.

Điều 3. ....., người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 28-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần....)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thời hạn thỏa thuận về mức giảm giá tài sản đã hết mà đương sự không thỏa thuận hoặc thỏa thuận không được về mức giảm giá (nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản giảm giá gồm:

.....

.....

.....

Giá khởi điểm:.....

Mức giảm giá là.....%

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 29-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa kê biên tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm... khoản 1 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc kê biên số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục Thi hành án dân sự.....

Căn cứ kết quả thi hành án của:..... địa chỉ:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa kê biên tài sản của:..... địa chỉ:.....

Tài sản giải tỏa kê biên gồm:.....
.....
.....
.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 30-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế khai thác đối với tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 71, Điều 107, Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khai thác tài sản của:..... địa chỉ:.....

Hình thức khai thác tài sản:

.....

.....

Số tiền.....

Kể từ..... cho đến.....

Phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan đăng ký tài sản;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 31a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa việc cưỡng chế khai thác tài sản và trả lại tài sản cho người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 71 và khoản 2 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ hành án và các chi phí về thi hành án hoặc có quyết định đình chỉ về thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa việc cưỡng chế khai thác đối với tài sản:..... ..... của..... địa chỉ:..... .... Trả lại tài sản cho.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 31-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 71 và điểm... khoản 1 Điều 109 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày..... tháng.... năm..... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của..... địa chỉ:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản đối với:..... ....., địa chỉ:..... .... kể từ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 20…

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 32-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71 và Điều 110, Điều 111, Điều 112 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) của:

.....

Địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên gồm:

.....

.....

.....

.....

.....

Tạm giao cho..... quản lý, sử dụng đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 33-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả vật

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản..... Điều 71, Điều 114 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Trả cho:.....

địa chỉ:.....

Vật phải trả gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 34-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả nhà, giao nhà

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 115 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với..... địa chỉ:.....

Trả nhà, giao nhà tại..... cho:..... địa chỉ:.....

Ngôi nhà gồm:

.....

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 35-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 116 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....

Xét thấy:..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:....., địa chỉ:.....

Trả cho:..... địa chỉ:.....

Giấy tờ gồm:

.....

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 36-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 5 Điều 71, Điều 117 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Chuyển giao cho:..... địa chỉ:.....

Quyền sử dụng đất gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 37-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 118 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Buộc thực hiện công việc:

.....

.....

vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...

Điều 2. Trường hợp..... không thực hiện, cơ quan thi hành án sẽ ra quyết định phạt tiền và ấn định thời gian 05 ngày làm việc để thực hiện nghĩa vụ, hết thời hạn đó sẽ giao cho người có điều kiện thực hiện hoặc Chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 38-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 119 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Không được thực hiện công việc:

.....

.....

kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20..

Điều 2. Trường hợp..... không thực hiện, cơ quan thi hành án sẽ ra quyết định phạt tiền, trường hợp vẫn không chấm dứt công việc không được làm, không khôi phục tình trạng ban đầu thì Chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 39-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 6 Điều 71, Điều 120 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

Giao người chưa thành niên là:..... .....
cho ông (bà):..... nuôi dưỡng.
kể từ:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...

Điều 2. Trường hợp..... không thực hiện, cơ quan thi hành án sẽ ra quyết định phạt tiền, hết thời hạn ấn định mà không thi hành sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện KSND.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 40-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế nhận người lao động trở lại làm việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản....Điều 71, Điều 121 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:..... địa chỉ:.....

Nhận ông (bà)..... địa chỉ:..... trở lại làm việc:..... .....
kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20...

Điều 2. Trường hợp..... không thực hiện, cơ quan thi hành án sẽ ra quyết định phạt tiền, hết thời hạn ấn định mà không thi hành sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện KSND.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 41a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao tài sản cho người được thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả bán đấu giá tài sản của.....;

Xét đơn xin nhận tài sản của:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:..... địa chỉ:.....

Tài sản gồm:..... .... để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 41-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về viêc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 103 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ kết quả bán đấu giá tài sản của.....;

Xét đơn xin nhận tài sản của:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:.....
địa chỉ:.....

Tài sản gồm:.....
.....
.....

Giá trị tài sản là:..... (Bằng chữ.....) để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: B 42-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại tiền, tài sản cho:..... địa chỉ:.....

Tiền, tài sản gồm:

.....

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 43-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểm..... khoản..... Điều 46 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của:..... thực nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền phí thi hành án của:.....
địa chỉ:.....

Số tiền phải thu là:.....

(Bằng chữ.....)

Điều 2. ....., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 44-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; khoản.... Điều 48 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Xét đơn xin miễn, giảm phí thi hành án của.....

.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm tiền phí thi hành án cho:.....

....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....)

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....)

Điều 2...... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 45a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm 200... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án số..... ngày... tháng..... năm 20.... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đơn xin miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của....., địa chỉ:.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm tiền chi phí cưỡng chế thi hành án cho....., địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:.....

Số tiền được miễn, giảm:..... (bằng chữ.....)

Số tiền còn phải nộp:..... (bằng chữ.....)

Điều 2. ..... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 45-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản..... Điều 73 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 43 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng.... năm 200... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu chi phí cưỡng chế thi hành án của..... ....., địa chỉ:.....

Số tiền phải nộp:..... (bằng chữ.....)

Điều 2. ..... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 46-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc rút hồ sơ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm h khoản 2 Điều 35 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CCTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rút Hồ sơ thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự..... tổ chức thi hành.

Điều 2. Cục Thi hành án dân sự..... tiếp tục ra các quyết định về thi hành án đối với Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Các khoản tiếp tục thi hành:.....
.....
.....

Kết quả thi hành án do Chi cục Thi hành án dân sự..... đã thực hiện không trái quy định của pháp luật có giá trị pháp lý.

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự..... Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Viện KSND.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 47a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm hoãn xuất cảnh

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 11 Luật Thi hành án dân sự; khoản..... Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06/9/2012 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm hoãn xuất cảnh đối với ông (bà):..... Quốc tịch....., địa chỉ:..... kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến khi thi hành án xong hoặc có bảo lãnh bằng tiền, tài sản, biện pháp khác để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đó theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Cục quản lý XNC, Bộ Công an;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 47b-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn tạm hoãn xuất cảnh

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 11 Luật Thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 28, khoản 5 Điều 29 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm hoãn xuất cảnh số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục thi hành án dân sự.....;

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn tạm hoãn xuất cảnh đối với ông (bà):..... Quốc tịch....., địa chỉ:..... kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến khi thi hành án xong hoặc có bảo lãnh bằng tiền, tài sản, biện pháp khác để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đó theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Cục quản lý XNC, Bộ Công an;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 47-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm hoãn xuất cảnh

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 11 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 29 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... .....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm hoãn xuất cảnh đối với ông (bà):..... Quốc tịch....., địa chỉ:..... kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến khi thi hành án xong hoặc có bảo lãnh bằng tiền, tài sản, biện pháp khác để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đó theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm hoãn xuất cảnh không quá 03 năm.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Cục quản lý XNC, Bộ Công an;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 48a-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 11 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2, Điều 22 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06/9/2012 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; khoản 4 Điều 51 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm hoãn xuất cảnh số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ:.....

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh đối với ông (bà):..... địa chỉ:..... kể từ ngày..... tháng..... năm 20....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Cục quản lý XNC, Bộ Công an;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số: B 48-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 11 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 29 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2015; khoản 4 Điều 51 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ.

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm..... của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc tạm hoãn xuất cảnh số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng..... năm của Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.....;

Theo đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa tạm hoãn xuất cảnh đối với ông (bà):..... Quốc tịch....., địa chỉ:..... kể từ ngày..... tháng..... năm 20....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Viện KSND.....;
- Cục quản lý XNC, Bộ Công an;
- Lưu: VT, HSTHA.

Mẫu số: B 49-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của:.....

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ.....

Xét đơn của....., địa chỉ..... khiếu nại.....
.....
.....
..... (nêu nội dung khiếu nại).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... nhận thấy:
.....
.....
..... (nhận xét, đánh giá).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.....
.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của....., trú tại.....
..... (nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ).....
.....
.....
.....
.....
.....
..... (nêu biện pháp xử lý nếu có).....
.....
.....

Điều 3. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án (Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.....), người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

..... có quyền khiếu nại tiếp đến Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Trung tâm DLTT & TK THADS;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HS.

Mẫu số: B50-THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác minh nội dung tố cáo

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 157 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Tố cáo;

Xét nội dung tố cáo của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành xác minh tố cáo của công dân đối với:.....
.....
Nội dung xác minh.....
.....
.....
Thời hạn xác minh:..... ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 2. Thành lập Đoàn xác minh tố cáo gồm:

Ông (bà):..... Chức vụ..... Trưởng đoàn.

Ông (bà):..... Chức vụ..... Thành viên.

Ông (bà):..... Chức vụ..... Thành viên.

Điều 3. Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các ông (bà) có tên tại Điều 2 và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2, 3;
- Các PCT Cục THADS;
- Lưu: VT, HS.

Mẫu số: B 51 -THADS
(Ban hành theo TT số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KL-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Đối với.....

Ngày..../../...., Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... đã có Quyết định số..... về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với.....

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO:

1. Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....
..... (những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp)
.....
.....
.....

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo:

.....
.....
.....

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

.....
..... (phân tích, đánh giá về việc tố cáo đúng, sai hay đúng một phần, phân tích nguyên nhân, mức độ gây thiệt hại của hành vi, trách nhiệm của người bị tố cáo, những đối tượng khác có liên quan).....

II. KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo.....
.....
.....

- Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý (nếu tố cáo sai sự thật)
.....
.....
.....

- Kết luận về những hành vi phạm pháp luật của người bị tố cáo (nếu có),
.....
..... (thiệt hại và trách nhiệm của người bị tố cáo và các đối tượng khác có liên quan).....

III. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo (trường hợp người kết luận tố cáo không phải là người giải quyết tố cáo):

Kiến nghị những nội dung người giải quyết tố cáo cần thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình để xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2. Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có)./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Tổng cục THADS;
- Phòng KT và GQKNTC;
- Người tố cáo, người bị tố cáo;
- Lưu VT, HS..

(Xem tiếp Công báo số 191 + 192)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng